

# Nhân tố phụ nữ trong bạo lực gia đình tại thành phố Đà Nẵng

TS. Lê Dân (\*)

## TÓM TẮT

Có thể nói bạo lực đối với phụ nữ đã trở nên phổ biến ở Việt Nam. Chính vì vậy, tìm giải pháp nhằm giảm bạo lực là một nhiệm vụ quan trọng. Bài báo xem xét phụ nữ vừa là nạn nhân vừa là nhân tố có ảnh hưởng đến tình trạng bạo lực gia đình. Cụ thể, bài báo tiến hành đánh giá hậu quả của tình trạng bạo lực đối với phụ nữ. Đồng thời bài báo tiến hành kiểm định một số giả thuyết về quan hệ giữa bạo lực với tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp của người phụ nữ. Từ đó, bài báo kiến nghị một số giải pháp nhằm hạn chế tình trạng bạo lực đối với người phụ nữ tại thành phố Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung.

## 1. Nguồn số liệu và công cụ xử lý

Bài báo sử dụng số liệu điều tra sơ cấp 600 phụ nữ, 300 nam giới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và 90 cán bộ lãnh đạo quản lý do Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Đà Nẵng điều tra.

Đề tài sử dụng phần mềm thống kê SPSS 13.0 để tiến hành thực hiện các xử lý và phân tích.

## 1.1. Đặt vấn đề

Chúng ta biết rằng bạo lực đối với phụ nữ làm tổn thương đến sức khỏe và tinh thần không chỉ cho nạn nhân mà còn ảnh hưởng đến cộng đồng. Bạo lực gia đình tạo ra sự khủng hoảng về tâm lý kéo dài, ảnh hưởng đến sức khỏe, việc làm của gia đình và những hậu quả về kinh tế như chi phí khám sức khỏe, điều tra, truy tố, xét xử, cũng như nhiều chi phí gián tiếp khác liên quan đến tình trạng thương tật, mất khả năng lao động của người bị bạo hành. Bạo lực gia đình làm cho quan hệ gia đình sút mẻ, có thể dẫn đến ly hôn. Phụ nữ trong các gia đình có bạo lực dễ bị mang thai ngoài ý muốn, nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục hoặc có nhiều con ngoài ý muốn do không có khả năng kiểm soát hành vi tình dục của bản thân.

Chính vì vậy, tìm ra giải pháp giảm được bạo lực cần được các cấp hết sức quan tâm. Trong đó cần quan tâm đến xu hướng của các hình thức bạo lực và những nhân tố ảnh hưởng đến bạo lực.

**Bảng 1: Mức độ xảy ra mâu thuẫn trong gia đình**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Thuong xuyen	121	20.2	20.2	20.2
	Thinh thoang	197	32.8	32.8	53.0
	Rat it	255	42.5	42.5	95.5
	Khong xay ra	27	4.5	4.5	100.0
Total		600	100.0	100.0	

(\*) Khoa Thống kê - Tin học, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

**1.2. Thực trạng bạo lực**

Những mâu thuẫn, xung đột trong gia đình được khơi hỏa từ sự ghen tuông tình dục, hay chuyện con cái, tiền nong, say rượu... và đó chính là tiền đề để hình thành bạo lực gia đình. Những mâu thuẫn đó càng xảy ra thường xuyên thì tỷ lệ xảy ra bạo lực trong gia đình càng lớn. Bảng dưới đây sẽ chỉ ra mức độ mâu thuẫn trong gia đình từ nhận định của 600 phụ nữ.

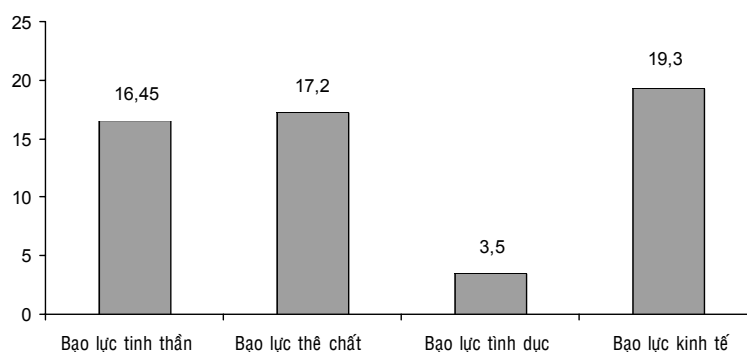
Qua bảng số liệu trên, chúng ta thấy rằng theo ý kiến phụ nữ thì mức độ xảy ra mâu thuẫn, xung đột trong gia đình thường xuyên chiếm 20,2% và thỉnh thoảng chiếm 32,8% số ý kiến được hỏi. Điều này cho thấy tỷ lệ xảy ra các vụ bạo lực gia đình là khá lớn.

Bên cạnh đó, ý kiến của 90 cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các khu vực dân cư như tổ trưởng tổ dân phố, cán bộ lãnh đạo ở các đoàn thể, công an phường, chủ tịch phường... cho ta thấy tình trạng bạo lực gia đình ngày càng có xu hướng gia tăng.

Qua bảng 2 cho thấy có đến 33,3% các lãnh đạo quản lý cho rằng bạo lực gia đình không còn là hiện tượng cá biệt và điều đáng lưu ý là 55,6% cho rằng hiện tượng bạo lực gia đình khá

phổ biến và ngày càng gia tăng và chỉ có 11,1% cho rằng bạo lực gia đình đã rất phổ biến.

Và để thấy rõ hơn tình trạng bạo lực gia đình ngày càng gia tăng tương ứng với các hình thức bạo lực như thế nào chúng ta xem biểu đồ trên Hình 1.



**Hình 1: Các hình thức bạo lực gia đình**

Như chúng ta đã biết có bốn hình thức bạo lực gia đình, đó là bạo lực về tinh thần, bạo lực về thể chất, bạo lực về tình dục và bạo lực về kinh tế. Qua khảo sát 600 phụ nữ thì bạo lực về kinh tế chiếm tỷ lệ cao nhất 19,3%, và thấp nhất là bạo lực về tình dục chiếm 3,5% - có thể con số này chưa phản ánh đúng thực chất của vấn đề bạo lực tình dục vì theo quan niệm từ lâu đời của nước ta nói riêng và của các nước phương Đông nói chung thì đây là một vấn đề

**Bảng 2: Mức độ phổ biến của tình trạng bạo lực gia đình tại Đà Nẵng**

		Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Chưa phổ biến nhưng không còn cá biệt	30	33.3	33.3	33.3
	Khả phổ biến	10	11.1	11.1	44.4
	Rất phổ biến và ngày càng gia tăng	50	55.6	55.6	100.0
	Total	90	100.0	100.0	

vô cùng nhạy cảm, tế nhị vì thế nên nhiều phụ nữ có thể là nạn nhân của hình thức bạo lực này nhưng lại không dám nói ra., bạo lực tinh thần chiếm 16,45% - đây là hình thức bạo lực tạo ra áp lực vô cùng căng thẳng cho người phụ nữ là nạn nhân, bạo lực về thể chất cũng chiếm một tỷ lệ cao 17,2%.

Hiện nay, hình thức bạo lực về thể xác giảm dần trong khi bạo lực về tinh thần và tinh dục lại tăng lên. Hình thức bạo lực thể chất thường diễn ra đối với nhóm người có trình độ văn hóa thấp, việc làm không ổn định còn hình thức bạo lực tinh thần thường tập trung ở các gia đình mà đối tượng là người có học vấn cao gây nên.

**2. Thực trạng bạo lực gia đình đối với người phụ nữ tại thành phố Đà Nẵng**

**3. Hậu quả của tình trạng bạo lực gia đình tại thành phố Đà Nẵng**

**Hậu quả đối với phụ nữ**

**Hậu quả đối với trẻ em**

Những đứa trẻ ở trong gia đình thường xuyên có cảnh bạo lực sẽ có các di chứng như là nhiều tâm lý và trầm cảm, sự gâ hấn, sự sợ hãi, mất ngủ, thiếu tự tin, thất vọng.

Theo số liệu của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, 80% các em bỏ nhà đi lang thang hoặc phạm pháp do cha mẹ mâu thuẫn. Các em khi bỏ nhà đi sẽ phải chịu những thiệt thòi như bị bóc lột sức lao động, bị xua đuổi, không có chỗ ở ổn định, bị đánh đập hay đau ốm không ai chăm sóc và có thể bị lạm dụng tình dục, bị nhiễm các thói hư tật xấu.

**Bảng 1: Mối tương quan giữa tôn giáo và mức độ xảy ra các hành vi bạo lực gia đình thường gặp ở các hộ gia đình**

		Tôn giáo					
		Đạo phat		Thien chua giao		Khong theo ton giao nao	
Danh dam,tat tai	Khong	137	89.0%	27	90.0%	326	79.7%
	Co	17	11.0%	3	10.0%	83	20.3%
Chui mang, nhuc ma, xi va	Khong	123	79.9%	25	83.3%	315	77.0%
	Co	31	20.1%	5	16.7%	94	23.0%
Cam tham gia ca c hoat dong xa hoi, quan he voi moi nguoi	Khong	136	88.3%	27	90.0%	337	82.4%
	Co	18	11.7%	3	10.0%	72	17.6%
Ngan chan su dung cac bien phap tranh thai	Khong	141	91.6%	29	96.7%	382	93.4%
	Co	13	8.4%	1	3.3%	27	6.6%
Bat mang, pha thai theo y muon	Khong	151	98.1%	30	100.0%	389	95.1%
	Co	3	1.9%	0	.0%	20	4.9%
Phot lo, tho o, vo trach nhiem	Khong	142	92.2%	27	90.0%	327	80.0%
	Co	12	7.8%	3	10.0%	82	20.0%
Kiem soat thu nhap,chi tieu	Khong	136	88.3%	28	93.3%	333	81.4%
	Co	18	11.7%	2	6.7%	76	18.6%
Khong dong gop vao kinh te gia dinh	Khong	127	82.5%	22	73.3%	314	76.8%
	Co	27	17.5%	8	26.7%	95	23.2%

**Hậu quả đối với cộng đồng**

Chi phí cho các dịch vụ hỗ trợ của luật pháp, công an, tòa án và xã hội, kể cả các dịch vụ bảo vệ trẻ em và xử phạt những kẻ phạm tội. Chi phí cho việc thực thi Luật phòng chống bạo lực gia đình như tuyên truyền và các chi phí khác như y tế, giáo dục... rất tốn kém.

Sự đóng góp cho xã hội của những phụ nữ là nạn nhân của bạo lực đã giảm đi do bị ảnh hưởng về năng suất lao động, khả năng tạo thu nhập và việc làm.

**4. Bạo lực gia đình và các mối tương quan**

**4.1. Mối tương quan giữa tôn giáo và các hành vi bạo lực thường xảy ra trong gia đình**

**Bảng 2: Kiểm định khi bình phương**

		Tôn giáo
Danh dam, tat tai	Chi-square	7.872
	df	2
	Sig.	.020(*)
Chui mang, nhuc ma, xi va	Chi-square	1.042
	df	2
	Sig.	.594
Cam tham gia cac hoat dong xa hoi, quan he voi moi nguoi	Chi-square	3.732
	df	2
	Sig.	.155
Ngan chan su dung cac bien phap tranh thai	Chi-square	1.218
	df	2
	Sig.	.544
Bat mang, pha thai theo y muon	Chi-square	3.872
	df	2
	Sig.	.144
Phot lo, tho o, vo trach nhiem	Chi-square	13.217
	df	2
	Sig.	.001(*)
Kiem soat thu nhap,chi tieu	Chi-square	6.030
	df	2
	Sig.	.049(*)
Khong dong gop vao kinh te gia dinh	Chi-square	2.535
	Df	2
	Sig.	.281

Qua bảng 1 (trang bên), chúng ta thấy rằng với những người có theo tôn giáo thì mức độ xảy ra bạo lực trong gia đình thấp hơn so với những người không theo tôn giáo nào.

**Kiểm định mối tương quan giữa tôn giáo và các hành vi bạo lực thường xảy ra trong gia đình**

Tiến hành kiểm định khi bình phương với cặp giả thuyết:

H<sub>0</sub>: Các hành vi bạo lực không có mối tương quan đối với tôn giáo.

H<sub>1</sub>: Các hành vi bạo lực có mối tương quan đối với tôn giáo.

So sánh các giá trị Sig của các hành vi với 0,05 chỉ có hành vi “Phốt lờ, thờ ơ, vô trách nhiệm” và “Đánh đấm tát tai” có giá trị Sig < 0,05 còn lại tất cả các hành vi khác đều có giá trị Sig > 0,05 => Bác bỏ giả thuyết H<sub>0</sub>, chấp nhận giả thuyết H<sub>1</sub>.

Từ đó có thể kết luận rằng các hành vi bạo lực thường xảy ra trong gia đình không có mối tương quan đối với tôn giáo.

**Kiểm định tỷ lệ giữa tôn giáo và các hành vi bạo lực gia đình thường gặp**

Kết quả trong bảng 3 được dựa trên kiểm định hai phía với mức ý nghĩa  $\alpha = 0,05$ . Theo bảng 3 thấy rằng Đạo Phật, Thiên chúa

**Bảng 3: Kiểm định tỷ lệ giữa các hành vi bạo lực gia đình thường xảy ra và tôn giáo**

		Dao phat (A)	Ton giao Thien chua giao (B)	Khong theo ton giao nao (C)
Danh dam,tat tai	Khong Co	C		A
Chui mang, nhuc ma, xi va	Khong Co			
Cam tham gia cac hoat dong xa hoi, quan he voi moi nguoi	Khong Co			
Ngan chan su dung cac bien phap tranh thai	Khong Co			
Bat mang, pha thai theo y muon	Khong Co		.(a) . (a)	
Phot lo, tho o, vo trach nhiem	Khong Co	C		A
Khong dong gop vao kinh te gia dinh	Khong Co			

**Bảng 4: Mối tương quan giữa nghề nghiệp và mức độ xảy ra các hành vi bạo lực gia đình thường gặp ở các hộ gia đình**

		Nghe nghiệp									
		Khoi CB,NV Nha nuoc		Khoi LLVT		Buon ban dich vu		Lao dong pho thong		That nghiep	
Danh dam,tat tai	Khong	134	93.7%	80	84.2%	95	80.5%	117	79.6%	71	73.2%
	Co	9	6.3%	15	15.8%	23	19.5%	30	20.4%	26	26.8%
Chui mang, nhuc ma, xi va	Khong	135	94.4%	85	89.5%	91	77.1%	116	78.9%	65	67.0%
	Co	8	5.6%	10	10.5%	27	22.9%	31	21.1%	32	33.0%
Cam tham gia cac hoat dong xa hoi, quan he voi moi nguoi	Khong	134	93.7%	92	96.8%	97	82.2%	122	82.9%	89	91.8%
	Co	9	6.3%	3	3.2%	21	17.8%	25	17.1%	8	8.2%
Ngan chan su dung cac bien phap tranh thai	Khong	139	97.2%	92	96.8%	115	97.5%	122	83.0%	90	92.8%
	Co	4	2.8%	3	3.2%	3	2.5%	25	17.0%	7	7.2%
Bat mang, pha thai theo y muon	Khong	139	97.2%	94	98.9%	117	99.2%	144	98.0%	83	85.6%
	Co	4	2.8%	1	1.1%	1	.8%	3	2.0%	14	14.4%
Phot lo, tho o, vo trach nhiem	Khong	138	96.5%	80	84.2%	95	80.5%	120	81.6%	81	83.5%
	Co	5	3.5%	15	15.8%	23	19.5%	27	18.4%	16	16.5%
Kiem soat thu nhap,chi tieu	Khong	128	89.5%	74	77.9%	102	86.4%	68	47.6%	52	53.6%
	Co	15	10.5%	21	22.1%	16	13.6%	79	52.4%	45	46.4%
Khong dong gop vao kinh te gia dinh	Khong	131	91.6%	79	83.2%	91	77.1%	112	76.2%	70	72.2%
	Co	12	8.4%	16	16.8%	27	22.9%	35	23.8%	27	27.8%

giáo và không theo tôn giáo được gán tương ứng với ký tự A, B, C.

Đối với hành vi “Đánh đấm tát tai”, A xuất hiện ở cột C và ngược lại, điều này chứng tỏ rằng tỷ lệ xảy ra hành vi “Đánh đấm tát tai” ở những gia đình theo Đạo Phật ít hơn ở những gia đình không theo đạo.

Tương tự như vậy đối với hành vi “Phốt lờ, thờ ơ, vô trách nhiệm”

**4.2. Mối tương quan giữa nghề nghiệp và các hành vi bạo lực thường xảy ra trong gia đình**

Đối với người là lao động phổ thông và thất nghiệp thì số vụ bạo lực gia đình xảy ra với mức độ thường xuyên hơn so với các nghề nghiệp khác.

**Kiểm định mối tương quan giữa nghề nghiệp và các hành vi bạo lực thường xảy ra trong gia đình**

Tiến hành kiểm định khi bình phương với cặp giả thuyết:

H<sub>0</sub>: Các hành vi bạo lực không có mối tương quan đối với nghề nghiệp

H<sub>1</sub>: Các hành vi bạo lực mối tương quan đối với nghề nghiệp

Qua kiểm định thấy rằng các giá trị Sig của tất cả các hành vi bạo lực thường xảy ra trong gia đình đều nhỏ hơn 0,05. Vì vậy bác bỏ giả thuyết H<sub>0</sub>, chấp nhận giả thuyết H<sub>1</sub> có nghĩa là các hành vi bạo lực gia đình xảy ra hoàn toàn

**Bảng 5: Kiểm định Khi bình phương**

		Nghe nghiệp
Danh dam, tat tai	Chi-square	19.886
	df	4
	Sig.	.001(*)
Chui mang, nhuc ma, xi va	Chi-square	47.189
	df	4
	Sig.	.000(*)
Cam tham gia cac hoat dong xa hoi, quan he voi moi nguoi	Chi-square	17.296
	df	4
	Sig.	.002(*)
Ngan chan su dung cac bien phap tranh thai	Chi-square	32.254
	df	4
	Sig.	.000(*)
Bat mang, pha thai theo y muon	Chi-square	36.108
	df	4
	Sig.	.000(*)
Phot lo, tho o, vo trach nhiem	Chi-square	16.385
	df	4
	Sig.	.003(*)
Kiem soat thu nhap,chi tieu	Chi-square	23.010
	df	4
	Sig.	.000(*)
Khong dong gop vao kinh te gia dinh	Chi-square	32.137
	df	4
	Sig.	.000(*)

có mối tương quan với từng loại nghề nghiệp khác nhau.

**Kiểm định tỷ lệ giữa nghề nghiệp và các hành vi bạo lực gia đình thường gặp**

Kết quả trong bảng 6 được dựa trên kiểm định hai phía với mức ý nghĩa  $\alpha = 0,05$ . Theo bảng thấy rằng mỗi nghề nghiệp được gán tương ứng với các ký tự A, B, C, D, E.

- Đối với hành vi “Đánh đấm tát tai” A xuất hiện ở cột C, D, E và ngược lại, điều này chứng tỏ rằng tỷ lệ xảy ra hành vi “Đánh đấm tát tai” ở những người làm nghề buôn bán dịch vụ, lao động phổ thông và thất nghiệp cao hơn những người làm trong khối Nhà nước. Tương tự như vậy đối với các hành vi. Tương tự như vậy đối với hành vi “Không đóng góp vào kinh tế gia đình” và hành vi “Cấm tham gia các hoạt động xã hội, quan hệ với mọi người”.

- Đối với hành vi “ Chửi mắng, nhục mạ, xỉ vả”, A xuất hiện ở cột C, D, E; B xuất hiện ở D, E tức là tỷ lệ xảy ra hành vi này ở những người làm nghề buôn bán dịch vụ, lao động phổ thông và thất nghiệp cao hơn những người làm trong khối Nhà nước và tỷ lệ xảy ra hành vi này ở những người là lao động phổ thông và thất nghiệp cao hơn những người làm trong khối lực lượng vũ trang.

**4.3. Mối tương quan giữa trình độ học vấn và các hành vi bạo lực thường xảy ra trong gia đình**

Qua kết quả từ bảng 7 chúng ta thấy rằng những người có trình độ học vấn cao thì số vụ bạo lực gia đình xảy ra ít hơn rất nhiều so với những người có trình độ học vấn thấp cấp 1, cấp 2 và thường diễn ra dưới hình thức bạo lực tinh thần.

**Bảng 6: Kiểm định tỷ lệ giữa các hành vi bạo lực gia đình thường xảy ra và nghề nghiệp**

		Nghề nghiệp				
		Khoi CB,NV Nhà nước (A)	Khoi LLVT (B)	Buon ban dịch vụ (C)	Lao động phổ thông (D)	Thất nghiệp (E)
Danh dam, tát tai	Không Có	C D E		A	A	A
Chửi mắng, nhục mạ, xỉ vả	Không Có	C D E	D E	A	A B	A B
Cấm tham gia các hoạt động xã hội, quan hệ với mọi người	Không Có	C D E		A	A	A
Ngăn chặn sử dụng các biện pháp tránh thai	Không Có	D	D	D		
Bất mạng, phá thai theo ý muốn	Không Có	E	E	E	A B C	
Phớt lờ, thờ ơ, vô trách nhiệm	Không Có	C D		A	A	A B C D
Kiểm soát thu nhập, chi tiêu	Không Có	D E			A	A
Không đóng góp vào kinh tế gia đình	Không Có	C D E		A	A	A

**Bảng 7: Mối tương quan giữa trình độ học vấn và các hành vi bạo lực thường xảy ra trong gia đình**

		Trình độ học vấn									
		Cap1		Cap 2		Cap 3		Trung cap		Cao dang dai hoc	
Danh dam, tat tai	Khong	66	78.6%	123	68.7%	138	88.5%	82	97.6%	88	90.7%
	Co	18	21.4%	56	31.3%	18	11.5%	2	2.4%	9	9.3%
Chui mang, nhuc ma, xi va	Khong	58	69.0%	147	82.1%	143	91.7%	80	95.2%	89	91.8%
	Co	26	31.0%	32	17.9%	13	8.3%	4	4.8%	8	8.2%
Cam tham gia cac hoat dong xa hoi, quan he voi moi nguoi	Khong	64	76.2%	148	82.7%	153	98.1%	82	97.6%	92	94.8%
	Co	20	23.8%	31	17.3%	3	1.9%	2	2.4%	5	5.2%
Ngan chan su dung cac bien phap tranh thai	Khong	72	85.7%	160	89.4%	149	95.5%	82	97.6%	95	97.9%
	Co	12	14.3%	19	10.6%	7	4.5%	2	2.4%	2	2.1%
Bat mang, pha thai theo y muon	Khong	74	88.1%	171	95.5%	152	97.4%	84	100.0%	96	99.0%
	Co	10	11.9%	8	4.5%	4	2.6%	0	.0%	1	1.0%
Phot lo, tho o, vo trach nhien	Khong	66	78.6%	133	74.3%	143	91.7%	80	95.2%	91	93.8%
	Co	18	21.4%	46	25.7%	13	8.3%	4	4.8%	6	6.2%
Kiem soat thu nhap,chi tieu	Khong	47	56.0%	106	59.2%	129	82.7%	81	96.4%	82	84.5%
	Co	37	44.0%	73	40.8%	27	17.3%	3	3.6%	15	15.5%
Khong dong gop vao kinh te gia dinh	Khong	34	40.5%	103	60.8%	132	84.6%	76	90.5%	86	88.7%
	Co	50	59.5%	76	39.2%	24	15.4%	8	9.5%	11	11.3%

**Bảng 8: Kiểm định khi bình phương**

		Trình độ học vấn
Danh dam, tat tai	Chi-square	46.799
	df	4
	Sig.	.000(*)
Chui mang, nhuc ma, xi va	Chi-square	64.815
	df	4
	Sig.	.000(*)
Cam tham gia cac hoat don g xa hoi, quan he voi moi nguoi	Chi-square	46.919
	df	4
	Sig.	.000(*)
Ngan chan su dung cac bien phap tranh thai	Chi-square	18.341
	df	4
	Sig.	.001(*)
Bat mang, pha thai theo y muon	Chi-square	12.594
	df	4
	Sig.	.013(*)
Phot lo, tho o, vo tr ach nhien	Chi-square	38.349
	df	4
	Sig.	.000(*)
Kiem soat thu nhap,chi tieu	Chi-square	70.466
	df	4
	Sig.	.000(*)
Khong dong gop vao kinh te gia dinh	Chi-square	47.063
	df	4
	Sig.	.000(*)



**Kiểm định mối tương quan giữa trình độ học vấn và các hành vi bạo lực thường xảy ra trong gia đình**

Tiến hành kiểm định Khi bình phương với cặp giả thuyết:

H<sub>0</sub>: Các hành vi bạo lực không có mối tương quan đối với trình độ học vấn

H<sub>1</sub>: Các hành vi bạo lực có mối tương quan đối với trình độ học vấn

Qua kiểm định tính độc lập Khi bình phương thấy rằng các giá trị Sig của tất cả các hành vi bạo lực thường xảy ra trong gia đình đều nhỏ hơn 0,05. Vì vậy bác bỏ giả thuyết H<sub>0</sub>, chấp nhận giả thuyết H<sub>1</sub> có nghĩa là các hành vi bạo lực gia đình xảy ra hoàn toàn có mối tương quan với từng trình độ học vấn khác nhau.

**Kiểm định tỷ lệ giữa trình độ học vấn và các hành vi bạo lực gia đình thường xảy ra trong gia đình**

Kết quả trong bảng 9 được dựa trên kiểm định hai phía với mức ý nghĩa  $\alpha = 0,05$ .

Đối với hành vi “Chửi mắng, nhục mạ, xỉ vả”, thấy D cùng xuất hiện ở cột A, B. Như vậy tỷ lệ xảy ra hành vi này ở những người có trình độ học vấn cấp 1-2 cao hơn ở những người có trình độ học vấn khác. Tương tự như vậy đối với hành vi “Kiểm soát thu nhập chi tiêu” và “Không đóng góp vào kinh tế gia đình”

**4.4. Nguyên nhân gây ra tình trạng bạo lực gia đình**

Có 3 nhóm nguyên nhân chính

- Nhóm nguyên nhân xuất phát từ lối sống và hoàn cảnh sống;
- Nhóm nguyên nhân về tâm lý và nhận thức;
- Nhóm nguyên nhân từ môi trường quản lý xã hội;

**5. Các giải pháp phòng chống bạo lực gia đình**

**Bảng 9: Kiểm định tỷ lệ giữa các hành vi bạo lực gia đình thường xảy ra và trình độ học vấn**

		Trình do học van				
		Cap1 (A)	Cap 2 (B)	Cap 3 (C)	Trung cap (D)	Cao dang, dai hoc (E)
Danh dam,tat tai	Khong			B	A B	B
	Co	D	C D E			
Chui mang, nhuc ma, xi va	Khong			A B	A B	A B
	Co	C D E	C D E			
Cam tham gia cac hoat dong xa hoi, quan he voi moi nguoi	Khong			A B	A B	B
	Co	C D	C D E			
Ngan chan su dung cac bien phap tranh thai	Khong					A
	Co	E				
Bat mang, pha thai theo y muon	Khong				.(a)	
	Co				.(a)	
Phot lo, tho o, vo trach nhien	Khong			B	A B	B
	Co	D	C D E			
Kiem soat thu nhap,chi tie u	Khong			A B	A B	A B
	Co	C D E	C D E			
Khong dong gop vao kinh te gia dinh	Khong			A B	A B	A B
	Co	C D E	C D E			

**Giáo dục công dân về phòng chống bạo lực gia đình trong trường học, đoàn thể và cộng đồng đại gia đình, họ tộc**

**Huy động sức mạnh dư luận xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình:**

- Sự cần thiết phải huy động sức mạnh dư luận xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình
- Định hướng dư luận xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình

**Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”**

**Hoàn thiện hệ thống văn bản luật về phòng, chống bạo lực gia đình và tuyên truyền, giáo dục pháp luật**

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản luật về phòng chống bạo lực gia đình
- Phổ biến sâu rộng Luật phòng, chống bạo lực gia đình

**Huy động nội lực bản thân người bị hại**

- Tìm cho nạn nhân chỗ dựa tinh thần vững chắc.
- Giúp nạn nhân biết cách hạn chế đến mức thấp nhất những tổn thương cho họ khi bị bạo hành.
- Giúp nạn nhân nhận ra những nguyên nhân dẫn đến bạo lực trong gia đình mình và tìm cách điều chỉnh.

- Nhà nước và các tổ chức xã hội có chính sách và kế hoạch tạo công ăn việc làm, nghề nghiệp cho người phụ nữ, bảo đảm cho người phụ nữ có việc làm và thu nhập ổn định, có sự độc lập kinh tế với chồng và có thể bảo đảm cuộc sống cá nhân trong những trường hợp khó khăn nhất.

### **KẾT LUẬN**

Qua phân tích trên chúng ta thấy rằng tình trạng bạo lực gia đình hiện nay tại thành phố Đà

Nẵng đang ngày càng trở nên phổ biến. Theo phân tích trong đề tài này, bạo lực gia đình có mối quan hệ với các yếu tố như tôn giáo, trình độ học vấn hay nghề nghiệp và chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố. Do đó tính nghiêm trọng của bạo lực gia đình rất khó lường và căng thẳng. Ở Việt Nam nói chung và ở Đà Nẵng nói riêng, bạo lực trong gia đình đang xảy ra như là một phần có thể chấp nhận được của cuộc sống gia đình. Đây chính là bản chất của nhận thức về tư tưởng phong kiến, gia trưởng, trọng nam khinh nữ đã bắt rễ sâu vào con người Việt Nam. Vấn đề đặt ra là làm cho cộng đồng phải ý thức được rằng bạo lực gia đình không phải là chuyện nội bộ trong gia đình và tạo ra nhận thức rằng vấn đề này đang tồn tại ngày càng có xu hướng gia tăng và là một trở ngại lớn trong tiến trình hướng tới mục tiêu vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ. ■

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Đà Nẵng (2006), *Báo cáo 5 năm (2001-2005) tình hình bạo lực gia đình và các hoạt động phòng chống bạo lực gia đình của các cấp Hội phụ nữ*.
- [2] Lê Ngọc Văn (2007), *Những cơ sở lý luận nghiên cứu bạo lực gia đình. Chuyên đề khoa học*, Viện gia đình và giới.
- [3] Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng (2006), *Báo cáo 5 năm (2001-2005) tình hình bạo lực trong gia đình thông qua hoạt động xét xử*.
- [4] Vu Gia (2007), *Thực trạng phòng, chống bạo lực gia đình hiện nay tại thành phố Đà Nẵng*, Báo Người lao động.
- [5] <http://www.thegioiphunupnvn.com.vn/Tin.aspx?varbaoid=513&vartinid=2446&varnhomid=4>
- [6] <http://www.laodong.com.vn/Home/xahoi/2008/3/82149.laodong>
- [7] [http://www.danang.gov.vn/home/view.asp?id=59&ID\\_tin=16013&id\\_theloi=617](http://www.danang.gov.vn/home/view.asp?id=59&ID_tin=16013&id_theloi=617)
- [8] [http://giadinh.net.vn/print\\_preview.php?nID=82&lang=Vn](http://giadinh.net.vn/print_preview.php?nID=82&lang=Vn)
- [9] <http://www.kinhtenongthon.com.vn/Story/thoisuquochoi/2007/11/7796.html>
- [10] <http://www.vnchannel.net/news/3-xa-hoi/200711/40221-quoc-hoi-thong-qua-luat-phong-chong-bao-luc-gia-dinh.html>
- [11] [http://www.un.org.vn/undp/projects/vie02007/in\\_focus/Anti%20domestic%20violence.htm](http://www.un.org.vn/undp/projects/vie02007/in_focus/Anti%20domestic%20violence.htm)